

SEMELAB MANUFACTURING

T-27-01

T-33-01

Type No.	BS/CECC	Polarity	Package	V _{CEO}	I _C cont	h _{FE} @ V _{CE} & I _C			f _T	P _D
BUX42		NPN	TO3	250	12	15-45	4	4	8M	120
BUX43		NPN	TO3	325	10	15-60	4	3	8M	120
BUX49		NPN	TO39	90	3.5	20-60	4	1.7	8M	10
BUX50		NPN	TO39	125	3.5	20-60	4	1.5	8M	10
BUX51		NPN	TO39	200	3.5	20-60	4	1	8M	10
BUX52		NPN	TO39	250	3.5	20-60	4	0.85	8M	10
BUX53		NPN	TO39	325	3	20-60	4	0.75	8M	10
BUX54		NPN	TO39	400	2	20-60	4	0.6	8M	10
BUX59		NPN	TO66	90	8	20-60	4	5	8M	70
BUX60		NPN	TO66	125	8	20-60	4	4	8M	70
BUX61	50004-065	NPN	TO66	200	8	20-60	4	3	8M	70
BUX62		NPN	TO66	250	7	20-60	4	2.5	8M	70
BUX77		NPN	TO66	80	5	30 min	5	5	2.5M	40
BUX78		PNP	TO66	80	5	30 min	5	5	2.5M	40
BUX97		NPN	TO3	350	6	10-70	5	1	20M	60
BUX98	50004-039	NPN	TO3	400	30				5M	250
BUY11		NPN	TO3	20	0.9	40-100		0.1	140M	75
BUY18S		NPN	TO3	200	7	20 min	5	1	50M	50
BUY20		NPN	TO3	120	10	20-300	5	2.5	10M	85
BUY21		NPN	TO3	180	10	20-300	5	2.5	10M	85
BUY22	50004-038	NPN	TO3	230	10	20-300	5	2.5	10M	85
BUY24		NPN	TO3	60	5	40 min	2	0.5	50M	15
BUY47		NPN	TO39	120	7	40 min	5	2	90M	10
BUY48		NPN	TO39	170	7	40 min	5	2	90M	10
BUY49S		NPN	TO39	200	3	40 min	0.5	5	50M	10
BUY57		NPN	TO3	125	15	12 min	1.5	10	20M	117
BUY58		NPN	TO3	125	15	12 min	1.5	10	20M	117
BUY69A		NPN	TO3	400	10	15 min	10	2.5	10M	100
BUY69B		NPN	TO3	325	10	15 min	10	2.5	10M	100
BUY69C		NPN	TO3	200	10	15 min	10	2.5	10M	100
BUY80	50004-088	NPN	TO39	60	5	40 min	5	0.5	60M	20
BUY82		NPN	TO39	60	10	30 min	5	0.1	60Mtyp	15
BUY90		PNP	TO39	60	3	40-100	5	1	60M	20
BUY91		PNP	TO39	60	5	40-80	5	1	60M	20
BUY92		PNP	TO39	60	7.5	40-80	5	1	60M	30
CV10253L	CV-O	NPN	TO5	60	0.6	50-200	0.4	0.01	—	0.6*
C63		NPN	TO18	45	0.3	40-110	5	0.01	250M	0.36*
CV10254L		NPN	TO5	60	0.6	50-200	10	0.01	10M	0.6*
CV9507		PNP	TO39	65	0.6	50-200	4	0.01	100M	0.5*
CV9507L		PNP	TO5	65	0.6	50-200	4	0.01	100M	0.5*

IN

P_D (power dissipation) at 25°C case — except * where at 25°C ambient